

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025
của Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/1/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-BYT ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1 tại văn bản số 33/TTr-VABIOTECH ngày 14/2/2025; văn bản số 60/CV-VABIOTECH ngày 14/3/2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *M*

Nơi nhận:

- Như Điều 3; *va*
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử BYT (để công bố);
- Lưu: VT, KH-TC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Đức Luận

KẾ HOẠCH

Sản xuất, kinh doanh năm 2025 của
Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch

- Bảo đảm bảo toàn và phát triển nguồn vốn được Nhà nước đầu tư tại Công ty.
- Bảo đảm sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ.
- Nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất vắc xin và sinh phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, bảo đảm phục vụ nhu cầu của xã hội và yêu cầu của ngành.
- Phấn đấu tất cả các chỉ tiêu đạt 100% theo kế hoạch năm 2025.
- Phát triển các sản phẩm vắc xin và sinh phẩm phẩm công nghệ cao theo chủ trương của Chính phủ, đáp ứng nhu cầu của xã hội và yêu cầu của ngành.

II. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và các chỉ tiêu kế hoạch khác

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
A. Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh		
1. Sản lượng sản phẩm dịch vụ chủ yếu SX-KD	Liều	8.600
2. Sản lượng sản phẩm dịch vụ chủ yếu tiêu thụ	Liều	7.508
3. Tồn kho cuối kỳ	Liều	2.315
B. Chỉ tiêu tài chính		
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	370.886
2. Doanh thu từ hoạt động tài chính	Triệu đồng	0
3. Doanh thu khác	Triệu đồng	0
Tổng doanh thu	Triệu đồng	370.886

C. Chỉ tiêu lợi nhuận		
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	6.650
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	5.320
D. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Triệu đồng	559.951
E. Vốn chủ sở hữu bình quân	Triệu đồng	574.413
F. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	0,93
G. Nộp ngân sách	Triệu đồng	34.398
H. Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp (các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)	Xếp loại	A
1. Tiêu chí 1: Tổng doanh thu	Xếp loại	A
2. Tiêu chí 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	Xếp loại	A
3. Tiêu chí 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn	Xếp loại	A
4. Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành	Xếp loại	A
5. Tiêu chí 5: Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên	Xếp loại	A

III. Giải pháp thực hiện kế hoạch

1. Giải pháp hoàn thiện hệ thống thể chế: Thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống văn bản nội bộ của Công ty, ban hành các quy chế, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động bảo đảm đầy đủ, cập nhật theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Giải pháp về quản lý và điều hành:

a) Quy hoạch, kiện toàn bộ máy quản lý và xây dựng mô hình quản trị hợp lý, hiệu quả.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ tại Công ty.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

a) Xây dựng và phát triển nguồn nhân sự, tăng cường, đẩy mạnh công tác đào tạo; xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ quản lý, tiêu chuẩn đánh giá và bổ nhiệm rõ ràng, minh bạch, bảo đảm phát huy tối đa năng lực và hiệu quả công việc.

b) Thực hiện kiện toàn các chế độ chính sách cho người lao động, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao đời sống cho người lao động.

c) Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc cởi mở, sáng tạo, phát huy tối đa năng lực của người lao động phục vụ cho mục tiêu phát triển chung của Công ty.

4. Giải pháp về tài chính:

a) Xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch huy động vốn bảo đảm hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

b) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy chế tài chính ở các bộ phận.

c) Phân bổ hợp lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hiện có; quản lý việc sử dụng vốn trong các hoạt động đầu tư và có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

5. Giải pháp về sản xuất, kinh doanh:

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp về nâng cao công tác quản lý chất lượng; liên tục cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng tại các đơn vị sản xuất.

b) Thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch được giao và có giải pháp điều chỉnh phù hợp khi cần thiết; bám sát, nắm bắt thông tin về nhu cầu cung ứng vác xin của khách hàng; bảo đảm cung ứng sản phẩm đáp ứng tiến độ, thời gian, chất lượng theo nhu cầu thị trường và theo quy định.

c) Tăng cường tiếp thị các sản phẩm của Công ty để mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng; nâng cao chất lượng dịch vụ, triển khai tốt và có hiệu quả các hoạt động chăm sóc khách hàng; cải tiến các chiến lược phân phối sản phẩm.

6. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

a) Thực hiện các giải pháp nhằm duy trì tốt các hệ thống quản lý chất lượng.

b) Mở rộng sản phẩm, phát triển công nghệ sản xuất, chủ động nguồn cung, đáp ứng nhu cầu thị trường.

7. Giải pháp về tăng cường, thúc đẩy chuyển đổi số:

a) Tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại Công ty.

b) Chủ động xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số tại Công ty.

IV. Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch

1. Công ty chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện và triển khai hoạt động theo kế hoạch này đến từng đơn vị trong Công ty, bảo đảm tuân thủ các quy định tại điều lệ và pháp luật.

2. Công ty thường xuyên cập nhật, theo dõi giám sát tình hình các đơn vị trong Công ty thực hiện kế hoạch; đánh giá hiệu quả công việc và thực hiện đánh giá đối với từng đơn vị, cá nhân trong Công ty.

3. Công ty tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; gửi báo cáo giữa kỳ và cuối kỳ về Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch – Tài chính) bảo đảm đúng thời hạn, tiến độ theo quy định.

====o0o====